

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **60/2020/HS-ST**  
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Ngô Sỹ Lượng

2 - Ông Trần Văn Lục

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Hà - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60a/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **An N H**; Sinh ngày 09/2/1991; Tại Thị xã T, Nghệ an; Nơi đăng ký HKTT: Khối T - Phường H - Thị xã T - Tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: An N U - Sinh năm: 1970 và bà Vương T H- Sinh năm 1972; Có vợ: Phạm Thị K: Sinh năm - 1991 và có một con sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 131/2020/HSST ngày 17/09/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, án chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/09/2020 đến ngày 14/09/2020

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

***\*) Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Vi Thị M - sinh năm 1988.

Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

***\*) Người làm chứng:***

- Anh Đậu Quang H - sinh năm 1997

Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**\*) Người chứng kiến:** Anh Lê Văn T - Sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Khối T, phường LS, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/11/2017 An N H có đăng kí kinh doanh mang tên An N H về lĩnh vực dịch vụ cầm đồ và cho thuê xe tự lái. Để thuận tiện cho việc làm ăn An N H lấy tên biển hiệu là công ty “HT” có trụ sở tại đường N, khối T, phường H, thị xã T để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với các cá nhân cần vốn làm ăn. An N H cho vay với lãi suất 3.000 đồng/triệu/ ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Việc tính lãi từ thời điểm An N H cho các khách hàng vay tiền, cầm cố tài sản đến hết tháng, mỗi tháng thanh toán một lần. Vào ngày cuối cùng của tháng, khách hàng có trách nhiệm trả tiền lãi cho H, quá trình vay được thực hiện tại cơ sở “HT” có hợp đồng cho vay tiền giữa các cá nhân vay tiền cùng ký. Ngoài ra An N H có mua trên mạng phần mềm quản lý các giao dịch vay tiền, tính tiền lãi hàng tháng và sử dụng chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 155xxx corei3, màu đen để thực hiện, bằng hình thức vay tín chấp hoặc thế chấp nhằm mục đích thu lợi bất chính và hưởng lợi.

Ngày 31/05/2019 do cần tiền để làm ăn nên Vi Thị M (sinh năm 1988, trú tại Khối Đ, phường H, thị xã T) đến cơ sở “HT” gặp An N H để vay tiền bằng hình thức tín chấp với số tiền 50.000.000 đồng, mức lãi suất là 3.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, việc cho vay có giấy vay tiền nhưng An N H đã làm mất. Việc tính tiền lãi bắt đầu từ thời điểm vay (ngày 31/05/2020), mỗi tháng thanh toán một lần, tính tròn một tháng là 30 ngày. Việc thu tiền lãi hàng tháng An N H thuê anh Đậu Quang H (sinh năm 1997, trú tại Khối K, phường H, thị xã Thái Hòa) là người đi thu tiền lãi trực tiếp của chị Vi Thị M và những người vay hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 51310000435xxx của Đậu Quang H. Sau đó, Đậu Quang H sẽ đưa tiền trực tiếp cho An N H hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng cho An N H, mỗi tháng H trả tiền lương cho Đậu Quang H từ 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), còn hợp đồng về số tiền vay và tiền lãi suất thì chị Vi Thị M tự thỏa thuận với An N H. Vào khoảng tháng 04/2020 An N H chuyển cơ sở hoạt động đến thuê tại khách sạn V (địa chỉ Khối K, phường H, thị xã T) do chị Nguyễn X làm chủ khách sạn, lúc này Đậu Quang H nghỉ không còn làm việc cho An N H. Ngày 30/08/2020 khi đến kỳ trả lãi chị Vi Thị M đã dùng tài khoản ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) 5131000009xxxx chuyển vào tài khoản của An N H, số tài khoản 5131000xxxx để thanh toán tiền lãi tháng 08/2020 với số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tương đương mức lãi suất 109,5%/năm (0,3%/ngày). Tuy nhiên, mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 BLDS là 20%/năm (0,054794%/ngày), theo đó, số tiền lãi hợp pháp mà An

N H được hưởng trong vòng 15 tháng (450 ngày tính từ 31/05/2019 đến 30/08/2020) là:  $50.000.000đ \times 0,054794\% \times 450 (\text{ngày}) = 12.328.650 \text{ đồng}$ . Lãi suất mà Vi Thị M đã trả cho An N H trong vòng 15 tháng (450 ngày) là 67.500.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, An N H đã thu lợi bất chính số tiền là:  $67.500.000đ - 12.328.650đ = 55.171.350 \text{ đồng}$  (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo An N H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo An N H số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS cụ thể:

+ Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị M chưa trả cho An N H và số tiền lãi trong hạn 12.328.650 đồng An N H thu được từ việc cho vay, do đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu từ chị Vi Thị M số tiền 50.000.000 triệu đồng và An N H 12.328.650 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc An N H trả lại cho chị Vi Thị M số tiền thu lợi bất chính 55.171.350 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu bán sung công quỹ nhà nước một chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 15 5xx core3, màu đen đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện mà An N H sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng: “*Bị cáo xin giảm nhẹ*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đã xác định được. Ngày 31/05/2019 chị Vi Thị M đã vay của An N H số tiền 50.000.000 đồng, mức lãi suất là 3.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Việc tính tiền lãi bắt đầu từ thời điểm vay từ ngày 31/05/2020 đến ngày 30/8/2020, mỗi tháng thanh toán một lần, tính tròn một tháng là 30 ngày. Tuy nhiên, mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 BLDS là 20%/năm, bằng 0,054794%/ngày, theo đó, số tiền lãi hợp pháp mà An N H được hưởng trong vòng 15 tháng (450 ngày tính từ 31/05/2019 đến 30/08/2020) là:  $50.000.000đ \times 0,054794\% \times 450 (\text{ngày}) = 12.328.650$  đồng. Lãi suất mà Vi Thị M đã trả cho An N H trong vòng 15 tháng (450 ngày) là 67.500.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, An N H đã thu lợi bất chính số tiền là:  $67.500.000đ - 12.328.650đ = 55.171.350$  đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng). Thấy rằng lãi suất các bên đã thực hiện là 3.000 đồng/ 1.000.000/ 1 ngày bằng 109,5%/ năm. Vượt lãi suất cao nhất cho phép 20%/năm theo quy định tại điều 468 - Bộ luật dân sự là 5,4 lần. Như vậy có đủ cơ sở kết luận An N H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" phạm vào khoản 1, điều 201 - BLHS năm 2015.

[3] Xét thấy tình hình hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn thị xã Thái Hòa nói riêng và trên cả nước nói chung đang diễn biến ngày càng phức tạp cả về tính chất mức độ phương thức và thủ đoạn. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, nên cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt và thấy rằng xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

- Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tịch thu bán sung quỹ nhà nước một chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 5100 core i3, màu đen đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội đã thu giữ của An N H.

- Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền vay gốc 50.000.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị M chưa trả cho An N H. Tuy nhiên đây là tiền H dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu tại chị Vi Thị M 50.000.000 đồng này và truy thu

tại An N H 12.283.650 đồng tiền lãi suất trong mức quy định là tiền liên quan đến tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước. Buộc An N H phải trả cho chị Vi Thị M 55.171.356 đồng tiền H thu lợi bất chính.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 201; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo An N H phạm tội “ *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Xử phạt An N H 70.000.000 đồng ( Bảy mươi triệu đồng ).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền phải thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước một chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro15 5100 corei3, màu đen đã qua sử dụng của An N H.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu tại chị Vi Thị M 50.000.000 đồng ( Năm mươi triệu đồng) và truy thu tại An N H 12.328.650 đồng ( Mười hai triệu, ba trăm, hai mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi đồng ) tiền dùng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước. Buộc An N H phải trả cho chị Vi Thị M 55.171.350 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền H thu lợi bất chính.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo An N H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cộng an thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở t- pháp tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Sơn**

